

PHỤ TỬ HỢP TẬP KINH

QUYỂN 12

Phẩm 23: THỌ KÝ QUẢNG QUẢ THIÊN (Tiếp Theo)

Thưa Thế Tôn! Như vậy sắc uẩn không có phần lượng, không có nắm giữ, cũng không phải hiểu rõ. Vì sao? Vì tự tánh của sắc không thể được. Nếu các pháp không phải thì tác thì không tích tụ. Do không tích tụ cho nên gọi là uẩn. Cũng như thế gian xây dựng nhà ở, cung điện, lầu gác, cửa, tường vách, lan can, vườn rừng, khe rạch, tường thành bao quanh, nhiều vật tích tụ lại gọi là thành ấp. Nên biết, ấp ấy xưa nay không có. Vậy lại dùng pháp nào mà gọi là tích tụ? Do không tích tụ cũng không có uẩn, thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Nếu hiểu rõ được các uẩn, sở tạo tịnh sắc, nắm giữ tự tánh đều không thể được. Nên biết, địa giới, tánh địa giới rất ráo thanh tịnh; cho đến phong giới, tánh phong giới đều rất ráo thanh tịnh. Vì sao? Vì lìa tự tánh. Sao lại nói có quá khứ, hiện tại, vị lai, sinh diệt các tướng. Thế nên, sắc uẩn không thể phân biệt; thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể phân biệt.

Thưa Thế Tôn! Nếu nhãn xứ tự tánh không phải có, xưa nay thanh tịnh, cũng không có khổ chỉ là thế tục giả danh, hiển thị danh và thể ấy đều không thể được. Vì sao? Vì thật ra không có một pháp nhỏ nào được gọi là nhãn, cũng không có một pháp nhỏ nào gọi là xứ. Như vậy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp tự tánh không có, xưa nay thanh tịnh khổ và tên khổ đều không thể được.

Thưa Thế Tôn! Lại nhãn giới kia không có pháp nhỏ nào có thể được. Vì sao? Vì nhãn lìa nhãn tánh, hoặc giới lìa giới tánh, cho đến pháp giới cũng lại như vậy. Do lìa tự tánh cho nên không có vật. Do không vật cho nên không phải sở tác; không có sở tác thì không có sinh, nếu không sinh thì không diệt; nếu không sinh không diệt thì không quá khứ, hiện tại, vị lai kiến lập đặt ra. Nên biết, các pháp vốn lìa tự tánh. Nếu Phật lìa tự tánh thì không có danh tướng, không có tác dụng, không thể nói, không khen ngợi, không thọ ký.

Các Thiên tử nói vậy rồi, người trong hội nghe tâm sinh vui thích hoan hỷ phần khởi quyết định được thiện lợi.

Lúc đó, Thiên chủ từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Có Tam-ma-địa tên là Vô lượng nghĩa môn. Nếu Đại Bồ-tát nào hay tu tập Tam-ma-địa này thì có thể được vô lượng biện tài như: Tương tục biện tài, Tương ứng biện tài, Chánh thuyết biện tài, Vô trước biện tài, Bất mâu biện tài, Vi mật biện tài, Thâm thâm biện tài, Thiện xảo biện tài, Mỹ diệu biện tài, Chánh luận biện tài.

Được các biện tài thù thắng vi diệu như vậy, mỗi mỗi đều hiểu rõ vô lượng pháp môn, đầy đủ chánh kiến, đạt các pháp tánh, xả bỏ phan duyên, diệt trừ si ám, hiểu pháp môn tổng trì nghĩa thù thắng thâm thâm, hiểu rõ uẩn, hiểu rõ xứ, hiểu rõ giới, hiểu rõ các căn, hiểu rõ bốn đế, hiểu rõ duyên sinh, hiểu rõ chúng sinh, hiểu rõ không chúng sinh, hiểu rõ có tướng, hiểu rõ không tướng, hiểu rõ có hình, hiểu rõ không hình, hiểu rõ ngã, hiểu rõ vô ngã, hiểu rõ không, hiểu rõ bất không, hiểu rõ tướng, hiểu rõ không tướng, hiểu rõ nguyện, hiểu rõ không nguyện, hiểu rõ xuất ly, hiểu rõ không xuất ly,

hiểu rõ hữu vi, hiểu rõ vô vi. Đối với lời dạy của Như Lai không thể nêu ra, chỉ là giả danh thế tục phân biệt không phải ngôn thuyết, không phải không ngôn thuyết, không phải nghĩ bàn, không phải không nghĩ bàn, không thấy, không phải không thấy, không nghe, không phải không nghe, không giác, không phải không giác, không biết, không phải không biết, không liễu biệt, không phải không liễu biệt, không ngộ, không phải không ngộ; không được, không phải không được; không đối, không phải không đối; không chứng, không phải không chứng; không phải trắng, không phải đen; không phải sáng, không phải tối; không phải cạn, không phải sâu, không phải sạch, không phải dơ; không phải yên, không phải động; không phải buộc, không phải mở, không phải thuận, không phải nghịch, không phải nhiễm, không phải tịnh, không phải đến, không phải đi, không phải sinh, không phải diệt, không phải trí, không phải ngu, không phải thành, không phải hoại, không phải đạo, không phải không đạo, không phải chấp, không phải lìa chấp, không phải chúng sinh, không phải không chúng sinh, không phải thọ giả, không phải không thọ giả, không phải ngã, không phải vô ngã, không phải có, không phải không có, không phải không, không phải không không, không phải tướng, không phải không tướng, không phải nguyện, không phải không nguyện, không phải xuất ly, không phải không xuất ly, không phải hữu vi, không phải vô vi, không phải đoạn, không phải thường, không phải tà, không phải chánh, không phải chân, không phải giả, không phải thật, không phải vọng, không phải trụ, không phải không trụ, không phải y chỉ, không phải không y chỉ, không phải giải thoát, không phải lìa giải thoát, không phải giám sát, không phải hiện chứng, không phải luân hồi, không phải Niết-bàn, không phải cảnh giới phàm phu, không phải cảnh giới Thanh văn, không phải cảnh giới Duyên giác, không phải cảnh giới Bồ-tát, không phải cảnh giới Phật, không phải cảnh giới, không phải không cảnh giới. Nếu hiểu rõ pháp giới như vậy thì mới có thể hiểu được mười hai duyên sinh. Đó là vô minh duyên hành, hành duyên thức, cho đến ưu, bi, khổ, não là khổ tụ lớn.

Thưa Thế Tôn! Tánh vô minh kia không thể được. Vì sao? Vì lìa tự tánh. Nếu lìa pháp tự tánh thì không phải vậy. Do không phải vật cho nên rốt ráo thanh tịnh, cũng không sinh diệt, không phải nhiếp ba đời, không danh, không tướng, không thể hiển thị, cũng không ký biệt, chỉ là vì thành thực người ngu dị sinh giả danh an lập sinh các hý luận, ở trong trống nghĩa thật, không thể được.

Thưa Thế Tôn! Nếu vô minh không có tự tánh thì làm sao có thể sinh chi hành kia? Do vô minh không cho nên chi hành cũng không cho đến không có sinh duyên lão tử.

Thưa Thế Tôn! Nếu pháp không sinh thì làm sao có già. Nếu không có già thì cũng không có bệnh và chết. Ba đời chư Phật Bồ-đề chỉ dựa theo danh tự Thế tục đế mà đặc ra, chứ trong Thắng nghĩa đế không nói như vậy.

Điều mà gọi là vô minh tức là Bồ-đề, các chi hữu cũng là Bồ-đề. Như vậy, hiểu rõ mười hai duyên sinh tức là hiểu rõ pháp giới chân thật.

Thưa Thế Tôn! Như Lai không sinh, tất cả pháp không sinh. Thế nên pháp không sinh tức là Như Lai. Như Lai không diệt, tất cả pháp không diệt. Vì tất cả pháp không diệt nên gọi là Như Lai.

Thưa Thế Tôn! Như Lai không tướng, tất cả pháp cũng không tướng. Thế nên pháp không tướng tức là Như Lai.

Nói tóm lại, như vậy không danh, không tướng, không dơ, không sạch, không thương, không ghét, pháp giới không thể biết cũng lại không thể tri.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thưa Thế Tôn! Chân như tức là Như Lai, tất cả các pháp tức là chân như. Thế nên tất cả pháp tức là Như Lai.

Thưa Thế Tôn! Thật tế tức là Như Lai, tất cả các pháp tức là thật tế. Thế nên tất cả các pháp tức là Như Lai.

Thưa Thế Tôn! Tùy theo pháp sở hữu tức là Như Lai, trong pháp ấy có tất cả pháp. Thế nên tất cả pháp tức là Như Lai.

Thưa Thế Tôn! Nếu có người nói Như Lai chứng Chánh đẳng Chánh giác thì nên biết người này chấp trước kiến. Vì sao? Vì Như Lai không hai, Bồ-đề cũng không hai. Do không hai cho nên không có sở đắc.

Thưa Thế Tôn! Nếu có người nói Như Lai chuyển pháp luân vô thượng thì nên biết người này chấp trước kiến. Vì sao? Vì thật ra không có một pháp nhỏ nào Như Lai được. Do tánh các pháp không phải tùy chuyển.

Thưa Thế Tôn! Nếu có người nói Như Lai hóa độ vô lượng chúng sinh thì nên biết người này chấp trước kiến. Vì sao? Vì thật không có chúng sinh mà Như Lai hóa độ.

Thưa Thế Tôn! Nếu có người nói Như Lai duyên hết nhập Bát-niết-bàn thì nên biết người này là chấp trước kiến. Vì sao? Vì pháp tánh thường trú chẳng phải sinh diệt. Nếu có chúng sinh ở chỗ ta mà nói pháp yếu như vậy, ai có khả năng tin hiểu thì nên biết người này không còn thoái chuyển đối với Chánh đẳng Chánh giác.

Thưa Thế Tôn! Giả sử pháp giới có sự biến đổi ấy, nếu thiện nam, thiện nữ thâm tín pháp này mà còn thoái chuyển đối với Bồ-đề thì không có điều đó.

Lúc đó, các Quảng quả Thiên tử ở trước Như Lai nói về pháp thắng nghĩa mà mình đã chứng rồi đánh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh bên phải ba vòng, nhất tâm chấp tay dùng kệ khen Phật:

*Quy mạng Mâu-ni đại Thánh Chúa
Đầy đủ thắng tuệ không ai bằng
Thương xót các hữu tình thế gian
Thường nói Đệ nhất nghĩa như vậy.
Thánh tự vô lượng công đức tự
Cứu vớt luân hồi các nhân khổ
Tự mình thông đạt tánh các pháp
Lại hay khai thị các quần mê.
Tự tánh năm uẩn vốn không có
Nên biết chỉ người cuồng ngu ấy
Ví như bôi keo trên thân khỉ
Không trí nghi hoặc không thể thoát.
Tìm cầu thể uẩn không thể được
Không chỗ nương tựa dứt phan duyên
Dem anh lạc trang sức hư không
Người trí từ đó được giải thoát.
Lại nữa, Như Lai nói như vậy
Tự tánh các nhập thủy đều không
Cũng như tiếng vang trong hang sâu
Tìm tiếng vang đó có từ đâu.
Ngu si phạm phu do đó trói
Đối pháp chân đế không biết rõ*

Như đem châu báu trang nghiêm gió
Người trí quán đó không đấm trước.
Bậc Nhất Thiết Trí nói như vậy
Các giới xưa nay thường vắng lặng
Như nắm hư không chỉ có tên
Lừa dối trẻ ngu thật không được.
Phàm ngu vọng tưởng chấp là có
Do đối thẳng nghĩa không thể hiểu
Lần lượt luân hồi trong ba cõi
Ví như khách buôn lần biển cả.
Lại nữa, Như Lai nói lời này
Tự tánh các căn thường thanh tịnh
Như các hình bóng hiện trong gương
Tìm mãi rốt cuộc vốn không có.
Vô trí nghi hoặc không thể hiểu
Mê pháp chân thật vọng sinh ái
Như cá vược sâu dính vào lưới
Do bị trời buộc thoát từ đâu.
Chúng sinh vốn không, pháp cũng không
Nương nghĩa chân thẳng không thể được
Như hình sĩ phu dựa vào vách
Người trí quán biết không có ngã.
Người ngu chấp trước sinh vui thích
Đều do không đạt nơi chánh giáo
Tự tánh nhân duyên không chỗ nương
Như loài noãn sinh ra khỏi trứng.
Pháp duyên sinh trong sát-na có
Mới khởi liền diệt không chắc chắn
Như người trong mộng thọ ngũ dục
Thức dậy tìm cầu có vui gì.
Hữu tình vô tử vọng phân biệt
Luôn bị cảnh giới nó trời buộc
Nếu hay thông đạt pháp tánh không
Như loài phi cầm thoát lồng lưới.
Các pháp vắng lặng là ngôn thuyết
Phật đối với đó chứng pháp tánh
Các pháp vắng lặng xưa nay không
Phật hay như vậy về vắng lặng.
Các pháp tịch tĩnh là các tướng
Phật hay tuyên xưng Đệ nhất nghĩa
Phật đối ba cõi không đấm trước
Như Lai do vậy hiện thế gian.
Phật đối các pháp là lo sợ
Do không khởi lên tướng tự tha
Rộng tuyên chánh giáo phá quần mê

*Nên xưng bậc khéo dắt chúng sinh.
Phật đối các pháp là phân biệt
Mà hay trợ hiển Đệ nhất nghĩa
Là môn phương tiện của Như Lai
Không phải cảnh giới của phàm phu.
Hoặc có chúng sinh nói như vậy
Như Lai đã chứng đại Bồ-đề
Hoặc có chúng sinh nói như vậy
Như Lai hay chuyển diệu pháp luân,
Hoặc có chúng sinh nói như vậy
Như Lai đã độ hà sa chúng
Hoặc có người nói lời như vậy
Phật thoát luân hồi đã từ lâu,
Nhiều ích vô lượng chúng sinh rồi
Nhập vào tịch tĩnh đại Niết-bàn
Đều là phàm phu sở chấp kiến
Luôn bị lũ ma nó dắt dẫn.
Đối pháp thắng nghĩa không biết rõ
Do không rõ nên không biết Phật
Nếu có người đạt chánh pháp này
Người này quyết định được Bồ-đề,
Rộng hay cứu độ các thế gian
Đầy đủ công đức tụ tối thắng
Pháp tốt đẹp vắng lặng như vậy
Thể tức chân như không biến đổi.
Chỉ có Mâu-ni mới chứng biết
Ta đã thông đạt nghĩa thật tướng
Nay Quảng quả các Thiên tử này
Đối pháp thậm thâm tâm quyết định
Cung kính chấp tay không duyên ngoại
Đang đứng trước Phật rộng tuyên nói.*

Khi ấy, Đức Thế Tôn biết Quảng quả các Thiên tử rất ráo ngộ nhập Đệ nhất nghĩa đế và có khả năng tăng trưởng các căn lành, liền từ trong miệng phóng ra ánh sáng lớn. Thấy tướng này rồi, Tôn giả Mã Thắng chấp tay hướng lên Đức Phật dùng kệ thưa hỏi:

*Đầy đủ phước trí Vô Thượng Sĩ
Nhân gì hiện thân biến tướng này
Thuở xưa con từng nghe lời Phật
Nếu phóng tịnh quang là đại lợi.
Như Lai hiện tướng lạ này rồi
Hay khiến chúng hội tâm thư thái
Các hàng Trời, Người, A-tu-la
Đều nguyện đích thân nghe Phật nói.
Hôm nay Mâu-ni vì có gì
Trong miệng bỗng phóng quang thanh lương
Đại chúng chấp tay đứng trước Phật*

Chiêm ngưỡng dung nhan không tạm rời.
Phật là vô lượng Thiên Nhân Sư
Nguyện mau nói tướng hy hữu này
Tất cả Tịch tuệ ở thế gian
Nếu nghe Phật nói trừ do dự.
Nay đây các vị trời Quảng quả
Mỗi mỗi tự biết việc thành Phật
Họ không sợ chúng cũng không tu
Người nào làm gì được cái gì.
Tám thứ tiếng Phạm âm Như Lai
Chúng sinh nghe rồi đều ham thích
Tùy thuận chánh lý làm như pháp
Đều hay hộ trì lời Phật dạy.
Các hội chúng con sinh khát ngưỡng
Muốn ở chỗ Phật đích thân nghe
Nếu được Phật nói nhân tu xưa
Trời người tặng thưởng các thiện lợi.
Các Thiên tử ấy đã gieo trồng
Quyết định thành tựu Nhất thiết trí
Sẽ độ vô lượng chúng sinh khổ
Khiến ngộ chân như tự tánh pháp.

Khi ấy, Đức Thế Tôn vì Tỳ-kheo Mã Thắng nói kệ rằng:

Hay thay, Mã Thắng hỏi việc này
Ta sẽ vì ông phân biệt nói
Vì lợi Quảng quả các trời người
Ở trong đại chúng hiện đời này.
Như Lai đầy đủ Nhất thiết trí
Có ba nguyên nhân phóng ánh sáng
Tùy thuận quán sát cơ duyên ấy
Hiện việc thần biến tốt đẹp này.
Hoặc có người ưa trụ Niết-bàn
Hoặc người tiểu trí cầu Thanh văn
Hoặc lại có người thích im lặng
Chí cầu Duyên giác quả Bồ-đề,
Hoặc làm Đạo sư cho thế gian
Cầu Phật Bồ-đề lợi hàm thức
Nếu ta quán sát thiện căn ấy
Tùy theo ham thích mà đặt ra.
Nếu người cầu Thanh văn được độ
Vì những hạng ấy phóng hạ quang
Vì người cầu Duyên giác giải thoát
Phóng quang trung phẩm mà tế độ.
Mã Thắng nên biết tối thượng quang
Là thọ ký chư Thiên thành Phật
Như vậy thứ lớp hạ trung thượng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Hiển thị ba thừa được chứng quả.
Nếu vì Thanh văn phóng ánh sáng
Quang ấy phóng rồi nhập vào chân
Nếu vì Bích-chi-phật tịnh quang
Hiện rồi liền nhập vào nơi rún.
Nếu vì người cầu đạo Vô thượng
Quang ấy nhập vào đỉnh của Phật
Tùy theo thắng liệt mà nêu ra
Nay thọ ký chư Thiên thành Phật.
Tỳ-kheo Mã Thắng nên biết rõ
Ta nay lại nói tướng ánh sáng
Nếu như ánh sáng càng tăng rộng
Uyển chuyển trên không quay bên phải.
Ngang bằng thân Phật trang nghiêm khắp
Rực rỡ cũng như đồng vàng ròng
Biến hiện ánh sáng tịnh như vậy
Nên biết ký biệt quốc độ Phật.
Nếu quang phóng rồi như cái lọng
Che phủ phía trên thân Như Lai
Có quang như hoa trụ hư không
Rực rỡ hiển phát tướng đoan nghiêm.
Hoặc quay ba vòng vào thân Phật
Đây là ký biệt Phật thọ mạng
Nên biết Như Lai hiện các tướng
Khéo ứng quần cơ tâm vui tin.
Nay đây Quảng quả các Thiên tử
Đầy đủ tám mươi câu-chỉ số
Đã trải qua vô lượng số kiếp
Phụng thờ cúng dường các Đức Phật.
Thường ưa nói pháp thắng nghĩa này
Hóa lợi hàm thức không mệt mỏi
Thệ cầu Vô thượng đại Bồ-đề
Dũng mãnh siêng tu không thoái chuyển.
Trải qua ba mươi sáu ức kiếp
Tu đủ phước tuệ trồng căn lành
Cứu độ vô biên các hữu tình
Đều khiến lìa khổ được an vui.
Về sau đều sẽ được thành Phật
Cùng đồng danh hiệu Na-la-diên
Kiếp ấy tên là Thắng kim chàng
Đều ở cõi khác thành Chánh giác.
Mỗi Đức Như Lai hiện thế gian
Quốc độ thanh tịnh trang nghiêm đẹp
Thân Phật cũng như mặt trời sáng
Đầy đủ trí sáng công đức tụ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Các Như Lai ấy thọ lâu dài
Trụ thế quá hơn vô số kiếp
Mỗi mỗi hóa độ các Thanh văn
Số ấy quá nhiều không hạn lượng.
Giả sử thầy toán và học trò
Tỷ dụ tính đếm không thể biết
Hóa chúng Bồ-tát cũng vô biên
Bằng chúng Thanh văn có khác gì.
Như vậy các chúng Bồ-tát này
Tu hành đồng với chư Phật trước
Do nhờ tâm Bồ-đề kiên cố
Đều được thành tựu Nhất thiết trí.
Các Như Lai ấy hóa duyên xong
Chánh pháp tồn tại mãi thế gian
Trong mười hai na-do-tha kiếp
Vì các Phật tử thường giữ gìn,
Nên chánh pháp ấy lưu bố mãi
Có người phát đại tâm Bồ-đề
Số lượng cũng như hằng hà sa
Mỗi mỗi siêng tu hạnh Bồ-tát.
Như vậy Phật kia diệt độ rồi
Những người chứng ngộ quả Thanh văn
Thấy đều cầu hướng vào Niết-bàn
Cũng như củi hết lửa liền tắt.
Đại chúng hôm nay nghe Phật nói
Đều phát địa tâm sinh tin hiểu
Hoan hỷ đang đứng ở trước Phật
Nhất tâm đánh lễ chân Như Lai.
Cúng dường vô lượng không ai bằng
Dâng lên Điều Ngự Thiên Nhân Sư
Đều phát tâm tinh tấn dũng mãnh
Như cứu đầu cháy cầu thoát khỏi.
Siêng tu Thắng tuệ ba-la-mật
Thường ưa thân cận bậc Pháp sư
Đây là môn chân thật tối thượng
Tỳ-kheo các ông khéo tu học.

